

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 10/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CỜ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hùng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Miên
2. Bà Phạm Thị Sâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/HSST, ngày 19 tháng 3 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Trung T, sinh ngày 10/5/1985 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi thường trú: Thôn B, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quảng B và bà Bùi Thị V; bị cáo có vợ tên Trần Thị Hồng N (đã chết) và có 02 con.

Tiền án: có 01 tiền án. Bản án số: 06/2013 ngày 28/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện xử phạt Lê Trung T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 05/7/2013 nhưng chưa chấp hành phần bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích này.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Rơ Mah A, sinh năm 2006, địa chỉ: Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/11/2024, Lê Trung T có nhu cầu mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy nên đã đi từ nhà bố mẹ tại thôn C, xã I, huyện Đ tỉnh Gia Lai về nhà của mình tại huyện P mua của một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng mang về nhà tại thôn C, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai chia nhỏ ra thành 02 gói rồi cất giấu với mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến ngày 02/12/2024, khi T đang ở nhà tại thôn C, xã I thì có Rơ Mah A (sinh năm 2006, trú tại Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) đến hỏi mua ma túy, T đồng ý bán, hẹn Anh đến tại khu vực bến xe C thuộc thôn C, xã I để giao ma túy và nhận tiền.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T đến khu vực bến xe thì gặp Rơ Mah A. Tại đây, T giao A (một) gói nilon, bên trong có chứa ma túy và 01 cái coóng bằng thủy tinh, Anh đưa cho T số tiền 300.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, Rơ Mah A mang về nhà nghỉ H2 thuộc Làng Bi, xã I tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Rơ Châm H và Siu H1 (đều trú tại làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai). Đến sáng ngày 03/12/2024, Công an xã I tiến hành kiểm tra phát hiện Rơ Mah A cùng đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Rơ Mah A khai nhận nguồn gốc ma túy mà các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép là mua của Lê Trung T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Trung T. Quá trình làm việc, Lê Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể (nghỉ là ma túy) được hàn kín các đầu. Ngoài ra, còn thu giữ của T số tiền 300.000 đồng do bán ma túy mà có.

Kết luận giám định số 1087/KL-KTHS ngày 12/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh G, kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1052 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS, ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Trung T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lê Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Trung T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 300.000 đồng tiền bị cáo bán chất ma túy mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu chứng cứ: Có cơ sở để nhận định các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản giữa người trong trường hợp khẩn cấp và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

Khoảng 21 giờ ngày 02/12/2024, Lê Trung T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine cho Rơ Mah A với giá 300.000 đồng cùng với 01 chiếc cồng bằng thủy tinh làm công cụ để sử dụng ma túy và tàng trữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1052 gam với mục đích bán lại kiếm lời tại thôn C, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

“Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi của bị cáo Lê Trung T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng số: 19/CT-VKS, ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Mua bán trái phép chất ma túy gây nên các hệ quả xấu không chỉ đối với người sử dụng mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an ninh trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội và là nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên đã cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo có cha là ông Lê Quảng B được Nhà nước tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang và tặng Bằng khen vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, nguyên nhân phạm tội, khả năng nhận thức, thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý hành vi, đối tượng khác có liên quan:

- Lê Trung T có hành vi bán 01 chiếc công thủy tinh cho Rơ Mah A. Hành vi này của bị cáo chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán phương tiện, dụng cụ vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 254 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành chuyển hồ sơ đến Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Trung T là có căn cứ.

- Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Rơ Mah A, Siu H1 và Rơ Châm H: Hành vi trên đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã khởi tố, xử lý trong vụ án khác nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Cần thiết xử lý vật chứng của vụ án theo đúng đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Lê Trung T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Trung T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định gồm:

0,0922 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon, thuộc bì thư ghi "M1", cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước ghi "M1" và có dòng chữ "Số 1087/PC09 ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông: Chu Minh Đ, Bùi Sĩ T2 và Nguyễn Thế M.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/3/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Cơ).

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

Số tiền 300.000 đồng, hiện đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Đ.

(Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 13/3/2025 và Phiếu nhập kho ngày 13/3/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh G và Kho bạc Nhà nước Đ).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Trung T chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Các vấn đề khác: Bị cáo có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Cơ;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hùng Hưng

